

Số: 27/10/QĐ-ĐHTL

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện
đối với sinh viên trình độ đại học
tại Trường Đại học Thủy lợi

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Căn cứ Quyết định số 5956/QĐ-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐT4 ngày 04/01/2022 của Hội đồng trường Đại học Thủy lợi về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác sinh viên;

Căn cứ Thông tư số 56/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Chính trị và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

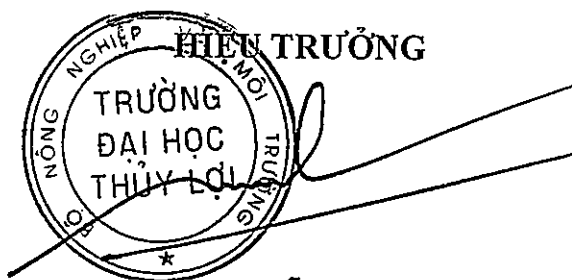
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên học chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Thủy lợi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ học kỳ 1, năm học 2026 - 2027. Quyết định này thay thế Quyết định số 1687/QĐ-ĐHTL ngày 18/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học, cao đẳng, liên thông hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Thủy lợi.

Điều 3. Trưởng các Phòng: Hành chính - Tổng hợp, Chính trị và Công tác sinh viên, Đào tạo; Trưởng các Khoa, Giám đốc Trung tâm đào tạo quốc tế, Giám đốc Phân hiệu; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu VT, CT&CTSV. (PT.5b)


GS.TS Nguyễn Trung Việt

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên trình độ đại học
tại trường Đại học Thủy lợi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2710/QĐ-ĐHTL ngày 09 tháng 3 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trình độ đại học tại Trường Đại học Thủy lợi (sau đây gọi tắt là Trường), bao gồm: nguyên tắc, nội dung, thang điểm và tiêu chí đánh giá; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân có liên quan.
2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đang theo học các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường và các đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.
3. Sinh viên là người nước ngoài đang học tập tại Trường, không thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại văn bản này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Bảo đảm bình đẳng, dân chủ khách quan; tôn trọng quyền tự đánh giá, quyền giải trình, phản hồi kiến nghị và đề nghị xem xét lại đánh giá của sinh viên.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.
4. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là việc làm thường xuyên trong suốt quá trình sinh viên học tập tại trường.
5. Việc đánh giá kết quả rèn luyện phải bảo đảm phù hợp với điều kiện sức khỏe, hoàn cảnh đặc thù, tình trạng khuyết tật, quá trình học tập, thực tập, trao đổi, học vượt hoặc học theo kế hoạch cá nhân đã được Nhà trường cho phép.

6. Minh chứng đánh giá rèn luyện được quản lý trên hệ thống số của Nhà trường; việc thu thập, xử lý, công bố dữ liệu phải bảo đảm an toàn, bảo mật và bảo vệ dữ liệu cá nhân của sinh viên.

Điều 3. Nội dung, thang điểm và tiêu chí đánh giá

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên.

2. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100.

3. Nội dung đánh giá và khung điểm được thực hiện như sau:

a) Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường (tối đa 25 điểm);

b) Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập (tối đa 20 điểm);

c) Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm);

d) Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 15 điểm);

đ) Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tối đa 20 điểm).

4. Tiêu chí và thang điểm đánh giá kết quả rèn luyện được quy định trong Phụ lục 1 của Quy định này.

Chương II

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Điều 4. Phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên

Kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành 5 loại như sau:

a) Loại xuất sắc: từ 90 đến 100 điểm

b) Loại tốt: từ 80 đến dưới 90 điểm

c) Loại khá: từ 70 đến dưới 80 điểm

d) Loại trung bình: từ 50 đến dưới 70 điểm

đ Loại yếu: dưới 50 điểm

Điều 5. Phân loại đối tượng để đánh giá

1. Sinh viên học bình thường theo một chương trình đào tạo

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo

a) Thời gian sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo: đánh giá rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình đào tạo thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình đào tạo thứ hai làm căn cứ, cơ sở đánh giá thêm.

b) Sinh viên đã hoàn thành chương trình đào tạo thứ nhất, đang học chương trình đào tạo thứ hai: việc đánh giá rèn luyện tiếp tục do đơn vị quản lý chương trình đào tạo thứ hai thực hiện.

3. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của toàn khóa học: tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang bổ sung chương trình học và tốt nghiệp.

4. Sinh viên nghỉ học tạm thời: được bảo lưu kết quả rèn luyện, sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập.

5. Sinh viên chuyển từ trường khác đến: được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo. Sinh viên chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện với các kỳ học tại Việt Nam và bảo lưu đánh giá ở trường cũ (nếu có)

6. Sinh viên tham gia trao đổi với cơ sở giáo dục nước ngoài do Nhà trường cử đi với thời gian từ 1/2 học kỳ trở lên sẽ đánh giá kết quả rèn luyện theo quy đổi của Nhà trường với cơ sở giáo dục nước ngoài.

7. Sinh viên bị kỷ luật (*tính theo hiệu lực của Quyết định kỷ luật tại kỳ đánh giá kết quả rèn luyện*):

- a) Hình thức khiển trách: kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá.
- b) Hình thức cảnh cáo: kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.
- c) Hình thức đình chỉ học tập: không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
- d) Hình thức buộc thôi học: không được đánh giá kết quả rèn luyện.

Điều 6. Cách đánh giá kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện trong học kỳ: là tổng điểm đạt được của các nội dung được quy định tại Điều 3 của Quy định này. Điểm của từng tiêu chí thành phần không thấp hơn Không điểm (0 điểm) và không vượt quá mức tối đa của tiêu chí; tổng điểm của từng nhóm không vượt quá mức tối đa quy định và tổng điểm không vượt quá 100 điểm.

2. Kết quả rèn luyện của năm học: là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ trong năm học đó. Nếu năm học sinh viên học chưa đủ một năm (như sinh viên ngừng học, sinh viên năm cuối...) thì điểm rèn luyện của năm học đó tính theo kỳ mà sinh viên học.

3. Kết quả rèn luyện toàn khoá học: là trung bình cộng của điểm rèn luyện các năm học.

4. Kết quả rèn luyện toàn khoá học chương trình thứ hai: là điểm trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học trong toàn khoá học (gồm toàn bộ thời gian học chương trình thứ nhất và chương trình thứ hai).

5. Quy định nguyên tắc làm tròn kết quả điểm rèn luyện: Kết quả điểm rèn luyện năm học và toàn khoá được làm tròn đến 01 chữ số thập phân.

Điều 7. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng năm học, toàn khoá học và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi sinh viên.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khoá học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại nhà trường và thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khoá học.

Điều 8. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện: vào cuối mỗi học kỳ theo mức điểm chi tiết quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này.

2. Lớp sinh viên tổ chức đánh giá: Giáo viên chủ nhiệm và Cán bộ lớp họp rà soát xét kết quả rèn luyện của sinh viên trong lớp; sau đó xin ý kiến sinh viên trong lớp, nếu có trên 50% tổng số sinh viên của lớp đồng ý thì kết quả rèn luyện đó gửi về Khoa, Trung tâm, Phân hiệu theo phân cấp quản lý (theo mẫu tại Phụ lục 2).

3. Hội đồng cấp Khoa, Trung tâm, Phân hiệu:

a) Họp đánh giá và đề xuất kết quả rèn luyện của sinh viên thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kết quả đánh giá của lớp và các hồ sơ, minh chứng có liên quan.

b) Nộp báo cáo về Hội đồng cấp Trường (qua Phòng Chính trị & Công tác sinh viên) theo mẫu tại Phụ lục 3 của Quy định này.

4. Hội đồng cấp Trường:

a) Tổ chức họp đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trong toàn trường và gửi kết quả thông báo cho sinh viên ít nhất 05 ngày làm việc trước khi ban hành Quyết định.

b) Nếu sinh viên nhất trí với kết quả: Nhà trường sẽ ban hành Quyết định.

c) Sinh viên gửi kiến nghị về kết quả dự kiến (bản giấy hoặc qua email) tới Hội đồng cấp Trường (qua Phòng Chính trị và Công tác sinh viên) trong 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố. Phòng Chính trị và Công tác sinh viên tổng hợp, xác minh và báo cáo Hội đồng cấp Trường xem xét; kết quả giải quyết được thông báo cho sinh viên trước khi ban hành quyết định công nhận.

5. Kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên được công bố ngay sau khi Quyết định được ban hành và thông báo cho sinh viên biết.

Điều 9. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng cấp Trường

a) Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng Phòng Chính trị và Công tác sinh viên;
- Các uỷ viên: Đại diện lãnh đạo các Khoa, Trung tâm, Phân hiệu, đơn vị có liên quan, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên cấp trường.

b) Nhiệm vụ:

- Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trong toàn trường và đề nghị Hiệu trưởng công nhận kết quả rèn luyện cho sinh viên vào cuối mỗi học kỳ, cuối mỗi năm học và cuối khóa học.
- Giải quyết các khiếu nại, thắc mắc của sinh viên (nếu có).

2. Hội đồng cấp Khoa, Trung tâm, Phân hiệu

a) Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng Khoa, Giám đốc Trung tâm, Giám đốc Phân hiệu hoặc người cấp phó được ủy quyền;
- Thường trực Hội đồng: Trợ lý Khoa/Trung tâm/Phòng Truyền thông và Công tác sinh viên Phân hiệu;
- Các uỷ viên: Giáo viên chủ nhiệm các lớp; đại diện tổ chức Đoàn, Hội cấp khoa, Trung tâm, Phân hiệu và đại diện lớp có liên quan.

b) Nhiệm vụ:

- Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trong đơn vị trên cơ sở đề nghị của tập thể lớp sinh viên đảm bảo chính xác, công bằng kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong đơn vị;

- Kiểm tra, rà soát hồ sơ, minh chứng và kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên; yêu cầu tập thể lớp, giáo viên chủ nhiệm hoặc cá nhân có liên quan giải trình, bổ sung thông tin khi cần thiết;

- Tiếp nhận, xem xét và giải quyết các ý kiến, thắc mắc của sinh viên thuộc phạm vi, thẩm quyền của Khoa, Trung tâm, Phân hiệu trong quá trình đánh giá;

- Tổng hợp, lập danh sách kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên thuộc đơn vị theo mẫu quy định và gửi về Phòng Chính trị và Công tác sinh viên để tổng hợp, báo cáo Hội đồng cấp Trường;

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về tính chính xác, khách quan và đầy đủ của hồ sơ, kết quả đánh giá rèn luyện do đơn vị thực hiện, đề xuất;

- Giải quyết các khiếu nại, thắc mắc của sinh viên (nếu có).

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và Quy định của Trường về công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

b) Hội đồng họp một lần vào cuối mỗi học kỳ, cuối năm học, cuối khóa học để đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

c) Hội đồng tổ chức họp xét bằng hình thức bỏ phiếu và phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 80% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên của Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp).

d) Nội dung thảo luận, hồ sơ và kết quả họp của Hội đồng phải được quản lý, lưu trữ theo quy định; thông tin thuộc phạm vi cần bảo mật không được tự ý cung cấp, công khai hoặc sử dụng ngoài mục đích đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

đ) Kết quả làm việc của Hội đồng được thể hiện bằng biên bản và là cơ sở để Hội đồng đề nghị Hiệu trưởng xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Phòng Chính trị và Công tác sinh viên: Là đầu mối chịu trách nhiệm triển khai công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo từng học kỳ, năm học và khóa học.

2. Phòng Đào tạo: Cung cấp kết quả học tập của sinh viên vào cuối mỗi kỳ học, mỗi năm học và toàn khóa học.

3. Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, các đơn vị có liên quan:

- a) Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao.
- b) Xác nhận mình chứng tham gia các hoạt động của sinh viên (nếu có).

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Phân hiệu, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của Quy định này, các đơn vị, cá nhân gửi ý kiến đóng góp bằng văn bản về trường (thông qua Phòng Chính trị và Công tác sinh viên) để trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

mm

PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

TT	Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện	Minh chứng	Điểm
Tiêu chí 1	Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường		25
1	Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân		10
	Chấp hành tốt các quy định và pháp luật của nhà nước - Vi phạm (có thông báo của các đơn vị có thẩm quyền): 0 điểm		4
	Chấp hành tốt các quy định về đóng học phí, đóng bảo hiểm y tế... - Đóng chậm hoặc không đóng: 0 điểm		3
	Khai báo thông tin liên lạc và nơi cư trú theo quy định - Không khai báo hoặc khai báo chậm: 0 điểm		3
2	Trách nhiệm chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường		15
	Chấp hành tốt các nội quy, quy chế của Nhà trường như quy định về thi, kiểm tra, thư viện, nội trú, nếp sống văn hóa học đường... - Vi phạm (có thông báo của các đơn vị có thẩm quyền): 0 điểm		8
	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp theo kế hoạch của nhà trường - Không tham gia: trừ 4 điểm cho mỗi buổi		7
Tiêu chí 2	Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập		20
1	Trách nhiệm, tinh thần và thái độ tham gia các hoạt động, sự kiện liên quan đến học thuật, chuyên môn, nghiên cứu khoa học		10
	- Tham gia cấp Khoa	*	5
	- Tham gia từ cấp Trường trở lên	*	10
2	Trách nhiệm, tinh thần và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi (Olympic các môn học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, và các cuộc thi liên quan đến ngành học)		10
	- Tham gia cấp Khoa	*	5
	- Tham gia từ cấp Trường trở lên	*	10
3	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập		15
	- Điểm trung bình học kỳ đánh giá đạt loại Xuất sắc		15
	- Điểm trung bình học kỳ đánh giá đạt loại Giỏi		12
	- Điểm trung bình học kỳ đánh giá đạt loại Khá		10
	- Điểm trung bình học kỳ đánh giá đạt loại Trung bình		5
	Nếu GPA của kỳ đánh giá cao hơn GPA của kỳ trước liền kề hoặc được hạ mức Cảnh báo học tập thì được cộng tối đa 2 điểm		
Tiêu chí 3	Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội		20
1	Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao		10
	Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các sự kiện chính trị - xã hội (Đại hội, Hội nghị, cuộc họp của tổ chức Đảng, Đoàn – Hội từ cấp Chi bộ, Chi đoàn trở lên và các chương trình mang tính chính trị, xã hội khác): - Tham gia tổ chức hoặc hỗ trợ Ban tổ chức: ít nhất 01 lần/học kỳ	*	5

TT	Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện	Minh chứng	Điểm
	- Hoặc tham dự sự kiện: ít nhất 03 lần/học kỳ		
	Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao (<i>do Khoa, Nhà trường, Đoàn – Hội tổ chức</i>) - Tham gia tổ chức/hỗ trợ Ban tổ chức/tham gia biểu diễn, thi đấu: ít nhất 01 lần/học kỳ - Hoặc tham gia cổ vũ: ít nhất 03 lần/học kỳ	*	5
	<i>Đối với sinh viên là người khuyết tật:</i> Có tham gia các hoạt động phù hợp hoặc viết/chia sẻ các bài viết, hoạt động của Nhà trường phù hợp thì được 10 điểm.	*	
2	Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội		6
	Tham gia hoạt động khảo sát thông tin do nhà trường thực hiện	*	2
	Trách nhiệm với các hoạt động công ích, tình nguyện, hiến máu nhân đạo, thiện nguyện hoặc các chương trình khác được sự đồng ý của Nhà trường: - Tham gia hoạt động: ít nhất 02 lần/học kỳ - <i>Hoặc</i> tham gia và được các đơn vị có thẩm quyền khen thưởng	*	4
	Tham gia tổ chức chương trình Mùa hè xanh, Xuân tình nguyện, tiếp sức mùa thi, thăm hỏi tặng quà tại các trung tâm bảo trợ xã hội, trẻ em trường khuyết tật...	*	4
3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội		4
	Tham gia giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ cảnh quan môi trường, nếp sống văn minh nơi công cộng		2
	Tham dự các sự kiện hoặc tham gia tuyên truyền (viết/chia sẻ các thông tin) các quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của trường và phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội...	*	2
Tiêu chí 4	Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng		15
1	Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng		10
	Có hành động tuyên truyền tích cực trên không gian mạng phù hợp (viết bài, đăng tin, chia sẻ các thông tin...)	*	7
	Tham gia các cuộc thi tìm hiểu về trường, về lịch sử, văn hóa... do nhà trường phát động	*	8
	Tham gia và đạt giải các cuộc thi do nhà trường phát động	*	10
2	Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội		5
	Có Giấy xác nhận tham gia các hoạt động xã hội của các tổ chức đoàn – hội, địa phương và các cơ quan có thẩm quyền	*	3
	Có Giấy khen của các cơ quan có thẩm quyền	*	5
Tiêu chí 5	Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng		20

TT	Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện	Minh chứng	Điểm
1	Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả được phân công nhiệm vụ cán bộ lớp, cán bộ đoàn thể, chủ nhiệm câu lạc bộ, các tổ chức khác trong nhà trường		10
	Cán bộ lớp, cán bộ chi đoàn được đánh giá như sau: - Tập thể đạt danh hiệu Xuất sắc: 10 điểm - Tập thể đạt danh hiệu Tiên tiến: 8 điểm - Tập thể được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ: 5 điểm - Tập thể không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm	*	10
	Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ, các tổ chức khác tổ chức thành công ít nhất 01 hoạt động và được cấp có thẩm quyền ghi nhận	*	10
2	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và nhà trường		10
	Tham gia hỗ trợ, tham dự các sự kiện hoạt động của lớp, Khoa, Trường hoặc tham gia hướng dẫn môn học cùng Ban học tập của khoa	*	5
	Tích cực tham gia tuyên truyền lan tỏa hình ảnh trường và được khoa, Nhà trường ghi nhận	*	5
3	Sinh viên tích cực trong công tác phát triển Đảng		10
	Có Giấy chứng nhận tham gia lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng (còn giá trị)	*	5
	Là Đảng viên được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên (tính theo đánh giá năm trước liền kề) hoặc đối tượng đang được kết nạp Đảng	*	10
4	Sinh viên có các thành tích khác trong học tập, rèn luyện		20
	Đạt giải trong các kỳ thi (Olympic môn học, Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, văn nghệ, thể thao...) cấp quốc gia trở lên; Hoặc có bài đăng trên các báo, tạp chí có uy tín trong nước và quốc tế; Hoặc đạt danh hiệu '5 tốt' cấp Thành phố trở lên; Hoặc được khen thưởng của tổ chức đoàn hội cấp trung ương hoặc chính quyền địa phương cấp thành phố trở lên.	*	20
	Đạt giải trong các kỳ thi (Olympic môn học, Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, văn nghệ, thể thao...) cấp trường; Hoặc đạt danh hiệu '5 tốt' cấp trường; Hoặc có bài báo đăng trên Tạp chí của trường	*	15
	Được chính quyền địa phương cấp xã phường khen thưởng về các hoạt động khác	*	10
	Có kết quả học tập và rèn luyện ở kỳ trước liền kề đạt loại Xuất sắc	*	10
	Có kết quả học tập đạt loại Giỏi và rèn luyện đạt loại Tốt trở lên ở kỳ trước liền kề	*	7

Ghi chú:

- Tổng các điểm thành phần mỗi mục không vượt quá mức tối đa của tiêu chí.
- (*) Minh chứng sinh viên tham gia các hoạt động.

PHỤ LỤC 2

TRƯỜNG ĐH THỦY LỢI
KHOA/TT/PH:
LỚP:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ:- Năm học:

1. Tình hình sinh viên Đánh giá kết quả rèn luyện

- Số lượng sinh viên đánh giá:
- Số lượng sinh viên chưa đánh giá:, gồm những sinh viên có tên sau:

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp quản lý	Lý do chưa đánh giá
1				
...				

2. Phân loại kết quả rèn luyện

TT	Mã số SV	Họ tên sinh viên	Kết quả rèn luyện		
			Sinh viên tự đánh giá	Giáo viên chủ nhiệm đánh giá	
			Tổng điểm	Tổng điểm	Xếp loại
1					
...					

3. Tổng hợp Kết quả rèn luyện

TT	Xếp loại	Khung điểm	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Xuất sắc	Từ 90 đến 100 điểm		
2	Tốt	Từ 80 đến dưới 90 điểm		
3	Khá	Từ 70 đến dưới 80 điểm		
4	Trung bình	Từ 50 đến dưới 70 điểm		
5	Yếu	Dưới 50 điểm		
Tổng cộng				

4. Đề xuất, kiến nghị:

Giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Biên bản này lưu tại Văn phòng Khoa/Trung tâm/Phân hiệu

DANH SÁCH CHI TIẾT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
(Kèm theo Phụ lục 2)

KHOA/TT/PH:

Học kỳ: - Năm học:

TT	Mã số SV	Họ tên sinh viên	Lớp	Kết quả rèn luyện (tổng điểm)			
				SV tự đánh giá	Lớp đánh giá	HĐ Khoa đánh giá	
						Tổng điểm	Xếp loại
1							
2							
3							
...							

PHỤ LỤC 3

TRƯỜNG ĐH THỦY LỢI
KHOA/TT/PH:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
Học kỳ: - Năm học:

1. Tình hình Đánh giá kết quả rèn luyện

TT	Lớp	Số sinh viên đánh giá	Số sinh viên chưa đánh giá
1			
2			

2. Kết quả phân loại rèn luyện (Có Danh sách chi tiết kèm theo)

TT	Lớp	Tổng số sinh viên	Số sinh viên xếp loại rèn luyện				
			Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1							
2							

3. Tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp

TT	Xếp loại	Khung điểm	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Xuất sắc	Từ 90 đến 100 điểm		
2	Tốt	Từ 80 đến dưới 90 điểm		
3	Khá	Từ 70 đến dưới 80 điểm		
4	Trung bình	Từ 50 đến dưới 70 điểm		
5	Yếu	Dưới 50 điểm		
Tổng cộng				

4. Đề xuất, kiến nghị:

Chủ tịch Hội đồng Khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Biên bản này lập thành 02 bản: 01 bản nộp cho Hội đồng cấp Trường (qua Phòng Chính trị và Công tác sinh viên) và 01 bản lưu tại Văn phòng Khoa/Trung tâm/Phân hiệu.